

Tp. Thủ Dầu Một, ngày 23 tháng 05 năm 2017

THÔNG BÁO

**V/v Trả tiền miễn giảm học phí học kỳ I NH 2016-2017;
chi miễn giảm học phí bổ sung NH 2014-2015, NH 2015-2016.**

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2016 – 2017.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc bổ sung danh sách miễn học phí năm học 2014-2015 và năm học 2015-2016.

Phòng Kế hoạch – Tài chính thông báo đến sinh viên thuộc đối tượng được nhận lại tiền miễn giảm học phí theo qui định như sau:

1. Hình thức nhận tiền : Sinh viên nhận lại tiền miễn giảm học phí trực tiếp tại phòng Kế hoạch – Tài chính

2. Điều kiện nhận tiền:

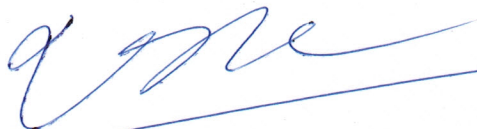
- Trường hợp có thẻ sinh viên: Xuất trình thẻ sinh viên và chứng minh nhân dân.
- Trường hợp không có thẻ sinh viên: Xuất trình Giấy xác nhận sinh viên do Phòng Công tác sinh viên cấp và chứng minh nhân dân.

Lưu ý: Không giải quyết những trường hợp nhận thay.

3. Thời gian nhận: Từ ngày 24/05/2017 đến ngày 31/10/2017 vào buổi chiều từ 14g00 đến 16g00 (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần)

Yêu cầu sinh viên đến nhận đúng thời hạn theo Thông báo này. Quá thời hạn trên phòng Kế hoạch – Tài chính sẽ khóa sổ, những khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết./.

TRƯỞNG PHÒNG KH-TÀI CHÍNH



Nguyễn Văn Ép

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

(Kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 12 năm 2016)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Diện CS	% miễn giảm	Số tiền thu học phí học kỳ 1 năm 2016-2017	Tổng số tiền chi miễn giảm học phí	Ký nhận
2202010061	Nguyễn Thị Thu Trang	16/11/1997	D15AV02	CTB-10	Miễn HP	3,423,000	3,423,000	
2202010288	Hồ Thị Xuân Lộc	06/08/1998	D16AV05	CTB-08	Miễn HP	2,656,000	2,656,000	
4401120139	Hồ Anh Thư	11/12/1998	D16HH02	CTB-08	Miễn HP	2,702,000	2,702,000	
4401120076	Nguyễn Hoàn Nam	24/07/1998	D16HH03	CTB-09	Miễn HP	2,702,000	2,702,000	
4401120143	Nguyễn Mai Thy	13/09/1998	D16HH03	CTB-09	Miễn HP	2,702,000	2,702,000	
4801040049	Nguyễn Châu Sang	22/01/1998	D16HT01	CTB-10	Miễn HP	2,646,000	2,646,000	
5801020094	Lê Quốc Chí	1/4/1996	D16KTR02	CTB-10	Miễn HP	3,762,000	3,762,000	
3801010019	Võ Ngọc Ánh	02/06/1998	D16LU01	CTB-08	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
3801010165	Nguyễn Tấn Khang	28/12/1998	D16LU03	CTB-08	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
3801010346	Nguyễn Thị Thoa Ngọc	10/02/1997	D16LU05	CTB-08	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
4801030075	Hà Văn Phúc	22/03/1998	D16PM01	CTB-08	Miễn HP	2,646,000	2,646,000	
5106010064	Nguyễn Thị Linh Thùy	10/09/1998	D16QC01	CTB-08	Miễn HP	2,988,000	2,988,000	
3401010037	Trương Khánh Duy	25/06/1997	D16QT01	CTB-08	Miễn HP	2,656,000	2,656,000	
3401010201	Vũ Thị Phương Thủy	24/08/1998	D16QT04	CTB-09	Miễn HP	2,656,000	2,656,000	
2202010033	Đàm Thị Dịp	15/09/1998	D16AV01	DTTS_HN	Miễn HP	2,656,000	2,656,000	
4801040062	La Ngọc Thịnh Phú	26/10/1998	D16HT01	DTTS_HN	Miễn HP	2,646,000	2,646,000	
3801010122	Y Hoach Ayùn	03/04/1997	D16LU02	DTTS_HN	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
3801010475	Mai Văn Lực	24/03/1996	D16LU02	DTTS_HN	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
3801010474	Mai Thành Long	10/12/1997	D16LU05	DTTS_HN	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
2202040012	Vì Thị Duyên	06/09/1998	D16TQ01	DTTS_HN	Miễn HP	3,154,000	3,154,000	
8501010120	Huỳnh Ngọc Uyên Phương	20/08/1998	D16QM02	MOCO1	Miễn HP	3,474,000	3,474,000	

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Diện CS	% miễn giảm	Số tiền thu học phí học kỳ 1 năm 2016-2017	Tổng số tiền chi miễn giảm học phí	Ký nhận
33801010161	Phạm Thị Sáu	15/06/1996	D14LU03	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	2,771,000	1,796,900	
338501010033	Luân Thị Thu Hương	21/07/1996	D14QM01	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,948,000	2,524,200	
33801010350	Nông Thị Hiền	25/11/1996	D15LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,438,000	2,406,600	
33801010354	Hoàng Thị Hương	03/04/1996	D15LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,438,000	2,406,600	
33801010356	Hoàng Thị Kim Liên	08/12/1995	D15LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,438,000	2,406,600	
33801010362	Phạm Thị Thang	10/05/1996	D15LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,438,000	2,406,600	
33801010349	Nay H' Truyền	21/10/1994	D15LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,438,000	2,406,600	
33801010366	Phạm Thị Kim Tuyền	17/12/1996	D15LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,438,000	2,406,600	
33801010020	Đàm Nhật Anh	21/10/1996	D16LU01	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010043	Ngô Ngọc Chuẩn	12/03/1998	D16LU01	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010520	Lăng Thạch Lan	15/01/1998	D16LU01	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010469	H'luot Nay	19/02/1996	D16LU03	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010208	Nông Văn Mạnh	23/12/1997	D16LU03	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010450	H' Tanh Kbuor	10/10/1995	D16LU04	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010473	Phạm Thị Loan	12/08/1996	D16LU04	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
33801010483	Cao Văn Hường	15/10/1997	D16LU06	DTTSKVĐBKK	Giảm 70% HP	3,154,000	2,207,800	
Tổng cộng						114,972,000	98,816,100	

Chín mươi tám triệu tám trăm mười sáu ngàn một trăm đồng./.

Phòng KHTC

Bình Dương, ngày tháng năm 2017
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




Chị Ngọc Hường

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

(Theo Quyết định số 1651/QĐ-ĐHTDM ngày 15/12/2015; Quyết định 1652/QĐ-ĐHTDM ngày 15/12/2015; Quyết định 510/QĐ-ĐHTDM ngày 12/05/2016; Quyết định 509/QĐ-ĐHTDM ngày 12/05/2016)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền	Ghi chú
1	1525202010117	Nguyễn Đức Ngà	08/11/1997	D15DT03	3.078.000	HKI NH 2015-2016
2	1523401010133	Phan Hồng Ngọc	27/11/1997	D15QT03	2.466.000	HKI NH 2015-2016
3	1424401120107	Tô Huỳnh Tân	16/12/1996	D14HH02	3.420.000	HKI NH 2015-2016
4	1524403010089	Trần Thị Thu Huyền	06/01/1997	D15MT02	3.420.000	HKII NH 2015-2016
5	1424401120202	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/1996	D14HH02	3.078.000	HKII NH 2015-2016
6	1522202010059	Nguyễn Thị Kim Hoa	26/12/1997	D15AV02	3.425.000	HKII NH 2015-2016
7	1328501010122	Trần Thanh Xuân	07/08/1995	D13QM02	3.249.000	HKII NH 2015-2016
8	1322202010067	Bùi Thị Ngọc Huyền	22/10/1995	D13AV02	5.002.000	HK1,2 NH 2014-2015
9	1422202010040	Phạm Thị Huyền	16/11/1996	D14AV01	4.758.000	HK1,2 NH 2014-2015
10	1425801010046	Lưu Trọng Khách	02/01/1996	D14QM01	5.587.000	HK1,2 NH 2014-2015
11	1424801030164	Trương Quốc Thịnh	29/12/1996	D14PM03	3.020.000	HK2 NH 2014-2015
12	1323801010082	Ngô Thị Lan	12/12/1995	D13LU02	2.329.000	HK1 NH 2015-2016
13	1522202010059	Nguyễn Thị Kim Hoa	26/12/1997	D15AV02	2.466.000	HK1 NH 2015-2016
14	1523401010143	Đặng Thiên Trang	13/04/1997	D15QT03	2.466.000	HK1 NH 2015-2016
15	1524801030062	Nguyễn Quốc Cường	04/09/1996	D15PM02	1.233.000	HK1 NH 2015-2016

DANH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ BỔ SUNG

(Theo quyết định số 2020/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 12 năm 2016)

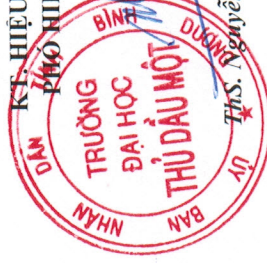
Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Tên diện chính sách	Các học kỳ được miễn học phí bổ sung						Tổng số tiền miễn giảm	Ký nhận
					Năm học 2013-2014		Năm học 2014-2015		Năm học 2015-2016			
					HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2		
220410063	Lê Thị Hồng Hạnh	24/07/1994	D12KTR02	CTB-10	-	-	-	-	-	-	-	
423401010174	Tạ Bích Liễu	11/10/1994	D14QT01	CTB-08		2,196,000	2,318,000	2,329,000	3,014,000	9,857,000		
522202010061	Nguyễn Thị Thu Trang	16/11/1997	D15AV02	CTB-10				2,466,000	3,425,000	5,891,000		
524401120171	Phạm Quang Hưng	11/04/1997	D15HH04	CTB-08				3,078,000	-	3,078,000		
Tổng cộng					-	-	2,196,000	2,318,000	7,873,000	6,439,000	18,826,000	

Đã đăng chữ: Mười tám triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng chẵn./.

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

Phòng KHTC

KI. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



Nguyễn Thị Nhật Hằng